TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2026/HNGĐ-ST
Ngày 27-3-2026
"*V/v Không công nhận quan hệ vợ chồng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Công Định

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Kiệm

Ông Phạm Văn Chữ

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Hoàng Thị Trang – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh tham gia phiên toà: Ông Hoàng Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 358/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2025 về việc "Không công nhận quan hệ vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2026/QĐXX -HNGD ngày 06 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lý Văn S, sinh ngày 07/07/1976 (vắng mặt)

CCCD số: 024076017055

Địa chỉ: Tổ dân phố Sậy To, phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh.

- *Bị đơn:* Bà Đặng Thị H, sinh ngày 03/03/1975; (vắng mặt)

CCCD số: 024175006915

Địa chỉ: Tổ dân phố Sậy To, phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/10/2025, những lời khai tiếp theo, nguyên đơn ông Lý Văn S trình bày:

Ông và bà Đặng Thị H kết hôn với nhau vào năm 1992, trước khi cưới thì hai bên không được tự do tìm hiểu, do hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, sau khi cưới thì ông và bà Hồng không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vì ông chưa đủ tuổi để đăng ký kết hôn. Cưới

xong vợ chồng về chung sống với nhau như vợ chồng, bà H chuyển về ở chung cùng gia đình ông tại tổ dân phố Sậy To, phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh. Mặc dù, vợ chồng tuy không được tìm hiểu nhưng thời gian đầu vẫn sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 1996 thì ông và bà H chuyển ra ở riêng từ đó cho đến khi ly thân. Trong quá trình chung sống đôi khi có mâu thuẫn vợ chồng nhưng không lớn, cho đến năm 2019 vợ chồng ông chăn nuôi lợn thịt với số lượng 100 con, khi đàn lợn sắp đến kỳ được bán thì bị dịch bệnh mà chết hết, mất vốn liếng làm ăn thì hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bà H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tổ dân phố Đồng Trắng, phường Phượng Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Mặc dù kể từ khi phát sinh mâu thuẫn, ông và hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải để bà H trở về chung sống nhưng bà H vẫn không về. Kể từ thời gian đó đến nay, ông và bà H đã ly thân nhau hơn 6 năm. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, không ai còn quan tâm đến ai. Nên ông đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với bà H.

Về con chung: Ông và bà H có 03 con chung là chị Lý Thị M, sinh năm 1994, anh Lý Văn V, sinh năm 1997, anh Lý Văn K, sinh năm 1999. Hiện cả 03 con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Ông và bà H tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/02/2026, bị đơn bà Đặng Thị H trình bày:

Bà xác nhận kết hôn với ông Lý Văn S năm 1992 trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương là đúng. Cưới xong vợ chồng về chung sống với nhau ngay tại tổ dân phố Sậy To, phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do ông Sinh thường xuyên uống rượu và đánh đập bà. Bà và ông S đã ly thân kể từ đó cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay thấy vợ chồng không thể đoàn tụ được nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên ông Sinh đề nghị Tòa án không công nhận vợ chồng bà nhất trí.

Về con chung: Bà và ông S có có 03 con chung là chị Lý Thị M, sinh năm 1994, anh Lý Văn V, sinh năm 1997, anh Lý Văn K, sinh năm 1999, hiện cả 03 con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Bà và ông S tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 25/02/2026 tại UBND phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh về quan hệ hôn nhân giữa ông Lý Văn S và bà Đặng Thị H, Đại diện UBND phường Chũ cho biết: Ông Lý Văn S và bà Đặng Thị H kết hôn với nhau vào năm 1992, có được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng không có thông tin đăng ký kết hôn tại UBND phường Chũ. Sau khi kết hôn ông Sinh và bà Hồng chung sống với nhau tại tổ dân phố Sậy To, phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình chung sống địa phương có biết ông S và bà H mâu thuẫn, nhưng nguyên nhân cụ thể là gì địa phương không nắm được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lý Văn S, bị đơn bà Đặng Thị H đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử công bố lời khai của ông S, bà H và các tài liệu thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự:

Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền, nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội; Điều 9, Điều 14, Điều 51, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý Văn S: Không công nhận ông Lý Văn S và bà Đặng Thị H là vợ chồng.

Về con chung, tài sản, công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Ông Lý Văn S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Lý Văn S khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng với bà Đặng Thị H có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố Sậy To, phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn nguyên đơn ông Lý Văn S, bị đơn bà Đặng Thị H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông S, bà H.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Ông Lý Văn S và bà Đặng Thị H kết hôn với nhau vào năm 1992 trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Ông S và bà H đều khai là không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã theo quy định pháp luật. Uỷ ban nhân dân phường Chũ cũng cho biết không có

thông tin đăng ký kết hôn của ông Lý Văn S và bà Đặng Thị H tại UBND phường Chũ.

Đến năm 2020 thì giữa ông S và bà H đã chấm dứt quan hệ tình cảm và kinh tế và không chung sống với nhau nữa nên quan hệ hôn nhân giữa ông S và bà H không được pháp luật thừa nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, nay ông S đề nghị Toà án giải quyết không công nhận giữa ông S và bà H là vợ chồng, bà Hồng đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông S, ngoài ra các đương sự không có yêu cầu gì khác.

Xét thấy yêu cầu của ông S là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội và hướng dẫn tại điểm b khoản 2 Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT -TANDTC – VKSNDTC – BTP, ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp và Điều 9, Điều 14, 15, 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận

[4]. Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: Ông Lý Văn S và bà Đặng Thị H không đề nghị Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Ông Lý Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và tiểu mục 1.1 mục 1 phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự ông Lý Văn S và bà Đặng Thị H có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 51, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý Văn S.

1. Quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Lý Văn S và bà Đặng Thị H là vợ chồng.

2. Về án phí: Ông Lý Văn S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng ông S đã nộp tiền

tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003241 ngày 10/11/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - Bắc Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 5 - Bắc Ninh;
- THADS khu vực 5 - Bắc Ninh;
- Đương sự;
- UBND phường Chũ, Bắc Ninh
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Công Định